

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 152/2021/HSST

Ngày 19/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà
2. Ông Nguyễn Văn Thìn

Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/HSST, ngày 20/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn Đ** (Tên gọi khác: L), sinh năm 1997

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Hồng N (đã chết) và bà Trương Thị T1; Anh, chị em ruột: có 03 người Lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 01 tiền án

Tại bản án số 14/2020/HS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Tấn Đ 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2020 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 bị Chủ tịch UBND xã M ra quyết định số 235/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Tấn Đ trong thời gian 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 31 tháng 8 năm 2021 Chủ tịch UBND xã M ra quyết định số 286/QĐ-UBND chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Tấn Đ.

Quá trình hoạt động nhân thân: Ngày 30 tháng 11 năm 2017 bị Chủ tịch UBND xã M ra quyết định số 204/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Tấn Đ trong thời gian 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Đức Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn A, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt

Nhân chứng: Trần X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng trưa ngày 22 tháng 9 năm 2021, Nguyễn Tấn Đ sử dụng xe mô tô biển số 86F7-1007, mang theo 01 cái cưa sắt, 01 kiềm bấm, 02 cái cờ- lê đi đến khu vực Sũng Heo thuộc thôn A, xã M, huyện T tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Khi đi đến rẫy thanh long của Trần Đức Q, Đ nhìn thấy 02 cái mô tơ bơm nước không có người trông coi. Đ cất giấu xe mô tô biển số 86F7-1007 cách rẫy khoảng 100m, sau đó đi bộ đến nơi để 01 cái mô tô tại giếng khoan bên trong rẫy, mô tơ được cố định vào cục bê tông bằng 04 con ốc và có hàn các thanh sắt xung quanh. Đ dùng cưa sắt cưa đứt các thanh sắt và cắt các ống nước nối với mô tơ, dùng cờ-lê mở 04 con ốc dùng để cố định mô tơ và dùng kiềm bấm cắt đứt dây điện của mô tơ, sau đó Đ mang mô tơ vừa trộm được ra chỗ để xe cất giấu. Đ tiếp tục đi lang thang khu vực xung quanh rẫy của Nguyễn Đức Q đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Tấn Đ đi vào lại bên trong rẫy của Quỳnh để lấy chiếc mô tơ thứ hai được đặt tại ao nước, mô tơ được cố định bằng sợi dây xích có móc khóa. Đ tiếp tục sử dụng cưa sắt cưa đứt các thanh sắt và cắt các ống nước nối với mô tơ, dùng cờ-lê mở 04 con ốc dùng để cố định mô tơ và dùng kiềm bấm cắt đứt dây điện của mô tơ. Sau khi lấy xong chiếc mô tơ thứ hai, Đ tìm thấy 02 bao nilon màu trắng và bỏ 01 mô tơ vừa trộm được vào bao nilon và mang ra chỗ cất giấu xe. Đ tiếp tục bỏ 01 cái mô tơ trộm trước đó vào bao nilon còn lại và sử dụng xe mô tô biển số 86F7-1007 chở 02 mô tơ đi về. Khi Nguyễn Tấn Đ vừa ra khỏi rẫy thanh long được một đoạn thì bị Nguyễn Đức Q phát hiện bắt giữ và trình báo toàn bộ sự việc đến Công an xã M.

Công an xã M đã tiến hành thu giữ tại hiện trường 01 xe mô tô biển số 86F7-1007 của Nguyễn Tấn Đ 01 cái cửa sắt, 01 kiềm bấm, 02 cái cờ- lê và 02 mô tơ bơm nước là tang vật chứng Nguyễn Tấn Đ trộm cắp của Nguyễn Đức Q.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 máy bơm nước hiệu Super Win SP 2200 màu trắng bạc và xám, công suất 3HP giá trị sử dụng còn lại khoảng 60%,trị giá:

$3.619.000 \text{ đồng/chiếc} \times 60\% = 2.214.600 \text{ đồng.}$

+ 01 máy bơm nước hiệu Super Win SP 2200 màu trắng bạc và xám, công suất 3HP giá trị sử dụng còn lại khoảng 70%,trị giá:

$3.619.000 \text{ đồng/chiếc} \times 70\% = 2.583.700 \text{ đồng.}$

Như vậy, Tổng tài sản Nguyễn Tấn Đ trộm của Nguyễn Đức Q trị giá:

$2.214.600 \text{ đồng} + 2.583.700 \text{ đồng} = 4.798.300 \text{ đồng.}$

Về tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại, 02 mô tơ bơm nước có cùng nhãn hiệu Super Win SP 2200 màu trắng bạc và xám, công suất 3HP cho người bị hại Nguyễn Đức Q theo quy định pháp luật. Đã chuyển vào kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong 01 cái cửa sắt, 01 kiềm bấm, 02 cái cờ- lê thu giữ của Nguyễn Tấn Đ.

Đối với xe mô tô biển số 86F7-1007 do Nguyễn Tấn Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định xe mô tô biển số 86F7-1007 đã bị đục phá, không xác định được số khung, số máy nên không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong sẽ chuyển xe mô tô nêu trên đến Đội cảnh sát giao thông- Công an huyện Tuy Phong để tiếp tục xác minh xử lý theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Đức Q không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 158/CT-VKS-TP ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái cửa sắt, 01 kiểm bấm, 02 cái cò- lê.

Lời nói sao cùng của bị cáo Đ: Bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra vào khoảng trưa ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại khu vực S thuộc thôn A, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Do Nguyễn Tấn Đ đã lén lút, bí mật sử dụng cửa sắt, kiểm bấm và cò- lê để trộm cắp 02 mô tơ bơm nước hiệu Super Win SP 2200 màu trắng bạc và xám, công suất 3HP có tổng trị giá 4.798.300 đồng của Nguyễn Đức Q để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Do đó, Cáo trạng số 158/CT-VKS-TP ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên Nguyễn Tấn Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đ là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Nguyễn Đức Quỳnh.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Đ đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Đức Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại, 02 mô tơ bơm nước có cùng nhãn hiệu Super Win SP 2200 màu trắng bạc và xám, công suất 3HP cho người bị hại Nguyễn Đức Q.

- Đối với xe mô tô biển số 86F7-1007 do Nguyễn Tấn Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định xe mô tô biển số 86F7-1007 đã bị đục phá, không xác định được số khung, số máy nên không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong sẽ chuyển xe mô tô nêu trên đến Đội cảnh sát giao thông- Công an huyện Tuy Phong để tiếp tục xác minh xử lý theo pháp luật. Việc xử lý vật chứng của Công an huyện Tuy Phong là đúng theo quy định.

- 01 cái cửa sắt, 01 kiềm bấm, 02 cái cờ- lê thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ **18** (Mười tám) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái cửa sắt, 01 chiếc bấm, 02 cái cờ- lê. Tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021 giữa Công an huyện Tuy Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

(ĐÃ KÝ)

Thanh Nữ Kiều Oanh